

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002220

Trang : 1/1

Môn học: **An toàn điện và môi trường công nghiệp (228090) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **11/01/2023**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **B106**

Số SV có mặt: **12**

Số bài thi: **12**

Số tờ giấy thi: **12**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121230004	NGUYỄN THẾ BẢO	27/01/2003	CCQ2123A		485	Bảo	7.5	8.2	7.4		
2	2121230008	NGUYỄN CAO CƯỜNG	05/07/2003	CCQ2123A		357	Cuong	9.9	9.4	9.6		
3	2119050073	NGUYỄN DUY CƯỜNG	12/10/2001	CCQ1905C								
4	2121230015	TRẦN ĐÌNH ĐIỀU	07/05/2003	CCQ2123A		132	Dieu	10.0	10	10.0		
5	2121060045	NGUYỄN SỸ THÀNH	13/05/2003	CCQ2106B		485	Dat	9.3	9.4	9.4		
6	2121230006	VÕ NGUYỄN KHANG	02/01/1999	CCQ2123A		357	Khang	9.3	9.4	9.4		
7	2119060014	NGUYỄN NGỌC KHÔI	26/06/2001	CCQ1906A								
8	2121230003	HỒ TRUNG KIÊN	27/07/2000	CCQ2123A		209	Kien	9.3	8.4	8.7		
9	2121230002	ĐÌNH HOÀNG LUÂN	10/03/2003	CCQ2123A		132	Xuan	7.4	8.0	7.8		
10	2121230010	ĐỖ MINH NAM	21/09/2003	CCQ2123A		485	Hu	9.8	9.4	9.6		
11	2121230005	TRẦN LONG NGUYỄN	14/11/2003	CCQ2123A		357	Nguyen	7.5	8.0	7.8		
12	2122060084	NGUYỄN VĂN SƠN	21/10/2000	CCQ2206B								
13	2121230001	HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG	03/04/2003	CCQ2123A		209	Truong	10.0	8.8	9.3		
14	2121150054	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	08/09/2002	CCQ2115B								
15	2121230011	VÕ QUỐC VIỆT	03/08/2002	CCQ2123A		132	Viêt	7.7	8.6	8.2		
16	2122060083	LÊ NHỰT VINH	20/10/2003	CCQ2206B		485	Nhut	7.3	8.8	8.2		